

Số: /QĐ – SYT

Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung và danh sách đăng ký hành nghề đối với Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh; và Thông tư số 21/2017/TT – BHYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT – BHYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt (số GPMD đã cấp: 392/BP-GPMD do Sở Y tế tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/7/2024) như sau:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở trước đây: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản, Nhi, Tai Mũi Họng, Phục hồi chức năng và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

- Phạm vi hoạt động chuyên môn mới của cơ sở: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, Sản, Nhi, Tai Mũi Họng, Y học cổ truyền và 02 bộ phận: Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm.

Điều 2. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật bổ sung trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt gồm: 162 kỹ thuật (*chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm*).

Điều 3. Phê duyệt danh sách đăng ký hành nghề tại Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt (*chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 4. Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và danh sách đăng ký hành nghề đã được Sở Y tế phê duyệt và quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 5. Các Ông, bà Trưởng/phó phòng Nghiệp Vụ; Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND TP Đồng Xoài;
- TTYT TP Đồng Xoài;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV (T23.9).

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1

PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG

**Trong khám bệnh, chữa bệnh của Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt
trực thuộc Công ty TNHH MTV Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 9 năm 2024
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)

VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	TT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYÊN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
		B. ĐIỆN MĂNG CHÂM				
1	126	Điện măng châm điều trị đái dầm	x	x	x	
2	131	Điện măng châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
3	132	Điện măng châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
4	137	Điện măng châm điều trị đau thần kinh V	x	x	x	
5	139	Điện măng châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x	
6	140	Điện măng châm điều trị khản tiếng	x	x	x	
7	141	Điện măng châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
8	142	Điện măng châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	
9	143	Điện măng châm điều trị đau hồ mắt	x	x	x	
10	152	Điện măng châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
11	153	Điện măng châm điều trị đau răng	x	x	x	
12	154	Điện măng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp	x	x	x	
13	155	Điện măng châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
14	156	Điện măng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
15	157	Điện măng châm điều trị đau lưng	x	x	x	
16	160	Điện măng châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
		E. ĐIỆN CHÂM				
17	278	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
18	279	Điện châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
19	280	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
20	281	Điện châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
21	282	Điện châm điều trị cảm mạo	x	x	x	x
22	283	Điện châm điều trị viêm amidan	x	x	x	x
23	285	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	x	x	x	x
24	286	Điện châm điều trị hỗ trợ bệnh tự kỷ trẻ em	x	x	x	x

25	287	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em	x	x	x	x
26	288	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	x	x	x	x
27	289	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	x	x	x	x
28	292	Điện châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	x
29	293	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
30	295	Điện châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
31	296	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
32	297	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	x	x	x	x
33	298	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
34	299	Điện châm điều trị khàn tiếng	x	x	x	x
35	300	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
36	301	Điện châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
37	302	Điện châm điều trị chấp lẹo	x	x	x	x
38	303	Điện châm điều trị đau hố mắt	x	x	x	x
39	304	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x	x	x	x
40	305	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn	x	x	x	x
41	307	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
42	310	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
43	311	Điện châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	x
44	313	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	x
45	314	Điện châm điều trị ù tai	x	x	x	x
46	315	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x	x	x	x
47	316	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh	x	x	x	x
48	317	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	x
49	319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	x	x	x	x
50	320	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	x	x	x	x
51	321	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	x	x	x	x
		F. THỦY CHÂM				
52	322	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng- hông	x	x	x	
53	323	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	
54	324	Thủy châm điều trị mất ngủ	x	x	x	
55	325	Thủy châm điều trị hội chứng stress	x	x	x	
56	326	Thủy châm điều trị nấc	x	x	x	
57	327	Thủy châm điều trị cảm mạo, cúm	x	x	x	
58	328	Thủy châm điều trị viêm amydan	x	x	x	
59	330	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	
60	336	Thủy châm điều trị bệnh viêm mũi dị ứng	x	x	x	
61	337	Thủy châm điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	
62	347	Thủy châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	
63	348	Thủy châm điều trị thống kinh	x	x	x	

64	349	Thủy châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	x	x	x	
65	350	Thủy châm điều trị đái dầm	x	x	x	
66	351	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	
67	352	Thủy châm điều trị đau vai gáy	x	x	x	
68	353	Thủy châm điều trị hen phế quản	x	x	x	
69	354	Thủy châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	
70	356	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x	
71	357	Thủy châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	x	x	x	
72	364	Thủy châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	
73	365	Thủy châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	
74	366	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới	x	x	x	
75	371	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	
76	372	Thủy châm điều trị rối loạn tiêu hóa	x	x	x	
77	374	Thủy châm điều trị táo bón kéo dài	x	x	x	
78	375	Thủy châm hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	
79	376	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	x	x	x	
80	377	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	
81	378	Thủy châm điều trị đau lưng	x	x	x	
82	380	Thủy châm điều trị đau hô mắt	x	x	x	
83	385	Thủy châm điều trị di tinh	x	x	x	
84	386	Thủy châm điều trị liệt dương	x	x	x	
85	387	Thủy châm điều trị rối loạn tiểu tiện	x	x	x	
86	388	Thủy châm điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	
		G. XOA BÓP BẮM HUYỆT				
87	389	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt chi trên	x	x	x	x
88	390	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x
89	391	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	x	x	x	x
90	392	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng thắt lưng-hông	x	x	x	x
91	396	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi trên	x	x	x	x
92	397	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi dưới	x	x	x	x
93	398	Xoa bóp bấm huyết điều trị choáng, ngất	x	x	x	x
94	400	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai	x	x	x	x
95	401	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm khứ giác	x	x	x	x
96	402	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x
97	406	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược	x	x	x	x
98	407	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x	x
99	408	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x	x
100	409	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ	x	x	x	x
101	410	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress	x	x	x	x
102	411	Xoa bóp bấm huyết điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	x	x	x	x
103	412	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây	x	x	x	x

		thần kinh				
104	413	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x	x
105	414	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	x	x	x	x
106	416	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x	x	x	x
107	418	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực	x	x	x	x
108	419	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình	x	x	x	x
109	420	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực	x	x	x	x
110	421	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm mũi xoang	x	x	x	x
111	422	Xoa bóp bấm huyết điều trị hen phế quản	x	x	x	x
112	423	Xoa bóp bấm huyết hỗ trợ điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x
113	424	Xoa bóp bấm huyết điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x
114	425	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x
115	426	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng dạ dày- tá Tràng	x	x	x	x
116	427	Xoa bóp bấm huyết điều trị nấc	x	x	x	x
117	428	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x
118	429	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau do thoái hoá khớp	x	x	x	x
119	430	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau lưng	x	x	x	x
120	431	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x	x
121	432	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x	x
122	434	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x	x	x	x
123	438	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền mãn kinh	x	x	x	x
124	439	Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón	x	x	x	x
125	440	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn tiêu hoá	x	x	x	x
126	441	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn cảm giác nông	x	x	x	x
127	442	Xoa bóp bấm huyết điều trị bí đái cơ năng	x	x	x	x
128	443	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x	
129	445	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não	x	x	x	x
130	446	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x
131	449	Xoa bóp bấm huyết điều trị đái dầm	x	x	x	x
		H. CỨU				
132	451	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	x	x	x	x
133	452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x
134	453	Cứu điều trị nấc thể hàn	x	x	x	x
135	454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
136	455	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	x	x	x	x
137	456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x
138	457	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x
139	458	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x
140	459	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x

141	460	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x
142	461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x
143	462	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	x	x	x	x
144	463	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x
145	465	Cứu điều trị di tinh thể hàn	x	x	x	x
146	466	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	x	x	x	x
147	467	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x
148	468	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x
149	469	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	x	x	x	x
150	470	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	x	x	x	x
151	471	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	x	x	x	x
152	472	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x
153	473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x
154	474	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	x	x	x	x
155	475	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x
156	476	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x
157	477	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	x	x	x	x
158	478	Cứu hỗ trợ điều trị nghiện ma túy thể hàn	x	x	x	x
		I. GIÁC HƠI				
159	479	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x
160	480	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	x	x	x	x
161	481	Giác hơi điều trị các chứng đau	x	x	x	x
162	482	Giác hơi điều trị cảm cúm	x	x	x	x

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

Tại Phòng Khám Đa Khoa Quốc tế Nam Việt trực thuộc Công ty TNHH MTV

Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Nam Việt

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ- SYT ngày tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Bình Phước)

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
1.	Hà Thị Ngọc Mai	03082/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Người chịu trách nhiệm chuyên môn chính- Trưởng Khoa khoa Nội tổng hợp. Bác sỹ khoa Nội tổng hợp, Siêu âm tổng quát, Đo Điện tâm đồ	
2.	Lưu Thị Tiếp	000200/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Trưởng Khoa khoa Phụ sản - Bác sỹ Khoa Sản	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
3.	Lê Tiến Dũng	0005800/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp - Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp	
4.	Nguyễn Lê Viên	041093/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp	
5.	Phan Thanh Dũng	000931/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 7h00 -11h30; chiều:13h30- 17h30. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 7h00 - 11h30	Bác sỹ khoa Chẩn đoán hình ảnh	
6.	Trần Văn Thọ	000570/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thuộc hệ Nội - Nhi - Nhiễm	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00.	Trưởng Khoa khoa Nhi - Bác sỹ khoa Nhi	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
				*Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều: 13h30- 17h00		
7.	Lê Văn Cự	000361/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều: 13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều: 13h30- 17h00	Trưởng Khoa khoa Tai - Mũi - Họng - Bác sỹ Khoa Tai - Mũi - Họng	
8.	Nguyễn Thị Bích Nhung	3865/TNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều: 13h30- 17h30. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều: 15h30- 20h00	Trưởng khoa Y Học Cổ Truyền- Bác sỹ Khoa Y Học Cổ Truyền	
9.	Vương Thị Bảy	004791/ĐNA I-CCHN	Chuyên Khoa Chẩn đoán hình ảnh: Siêu âm; X-quang	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều: 13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều: 13h30- 17h00	Trưởng Khoa khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bác sỹ khoa Chẩn đoán hình ảnh	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
10.	Lê Thị Thanh	3989/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Y sỹ	
11.	Đàm Đình Hưng	4679/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h30. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h30	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
12.	Phạm Thị Dung	4987/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h00; chiều:16h00- 20h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h30	Điều dưỡng	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
13.	Lâm Thị Oanh	001363/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Điều dưỡng	
14.	Đào Thị Thương	4036/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng y sỹ	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Y sỹ	
15.	Nguyễn Thị Thúy Nga	0009747/ĐN AI-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Điều dưỡng trưởng	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
16.	Nguyễn Hoàng Trung	3471/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	*Làm việc bán thời gian: Thứ 7: Sáng: 7h00 -11h30; chiều:13h30- 17h30 Chủ nhật: Sáng: 7h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h30	Bác sỹ khám Nội	
17.	Lê Thị Thùy Giang	4732/BP-CCHN	Chuyên Khoa Xét Nghiệm	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Trưởng Khoa Xét nghiệm	
18.	Nguyễn Văn Trường	0001692/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Bác sỹ khám nội tổng hợp	
19.	Trần Thị Thu Hằng	5038/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 -	Điều dưỡng	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
				11h30; chiều:13h30- 17h00		
20.	Trần Văn Cường	0002637/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Y sỹ	
21.	Hoàng Thị Ngọc Mai	3625/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Y sỹ	
22.	Đỗ Thị Miên Hiên	000110/BP-GPHN	Điều dưỡng	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Điều dưỡng	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)
23.	Nguyễn Diên Sinh	4106/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng.	*Giờ làm việc hành chính: Từ Thứ 2 đến Thứ 7 Sáng: 07h00 -11h30; chiều:13h30- 17h00. *Làm việc ngoài giờ: Chủ nhật: Sáng: 07h00 - 11h30; chiều:13h30- 17h00	Y sỹ đa khoa	